

Bản án số: **04/2020/HS-ST**
Ngày: 19 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Nho**

2. Ông **Trần Thanh Trung**

3. Bà **Nguyễn Thị Diệu Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **59/2019/TLST-HS** ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **05/2020/QĐXXST- HS** ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu Thế V**, sinh năm 1991, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu N (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Đoàn Thị D, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Thế V: Ông **Ngô Thanh T** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thanh Thiên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; có mặt.

- Bị hại: Ông **Phạm T**, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1968; vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1985; vắng mặt.

4. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1964; có mặt.

Cùng trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Thế V và ông Phạm T là cậu cháu ruột với nhau. Chiều ngày 01/02/2019, Lê Hữu Thế V nghe dì ruột của mình là bà Phạm Thị Thu T, vừa khóc, vừa kể lại việc bà T và mẹ của V là bà Phạm Thị T, bị ông Phạm T (là anh trai của hai bà) chửi bới và không cho hai bà vào nhà của ông T để thăm ông ngoại của V là ông Phạm Đình P (sinh năm 1926; ở chung nhà với ông T). Nghe vậy, V bức tức trong người và nảy sinh ý định là nếu gặp ông T ở đâu thì sẽ đánh ông T ở đó.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/02/2019, Lê Hữu Thế V đến nhà anh Lê Văn N (ở thôn Đ, xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) để dự Tiệc tất niên cuối năm. Khi V đi ra ngoài vệ sinh thì V nhìn thấy ông Phạm T đang điều khiển xe mô tô, đầu không đội mũ Bảo hiểm đi từ hướng thôn 7, xã H, huyện Q đến ngã tư cầu An Phú (nhà anh Nam ngay góc ngã tư). Khi nhìn thấy ông T, V nhớ đến việc bà T kể lúc chiều cùng ngày nên bức tức và do đã uống nhiều bia rượu nên V đi vào lại nhà của N, dùng tay phải rút 01 chai nước giải khát hiệu STING màu vàng (loại chai thủy tinh, còn đầy nước) trong một két nước giải khát rồi tiến về từ phía sau lưng ông T. Lúc này, có ông Trần Văn N (sinh năm 1968; trú cùng thôn) đang đứng ở lề đường bê tông và có nói với ông T nội dung rủ ông T nhậu cho vui nhưng ông T nói lại là không uống và tiếp tục điều khiển xe mô tô chuẩn bị quay đầu xe.

Khi ông T đang điều khiển xe chạy chậm để quay đầu xe đi về nhà, lúc đầu xe mô tô của ông T vừa quay đầu thì V từ phía sau chạy đến (ông T không nhìn thấy V chạy đến) khi còn cách ông T khoảng 0,5 mét, V dùng tay phải cầm cổ chai nước giải khát nêu trên đánh ngang phần đáy chai từ phải sang trái vào vùng đầu bên trái của ông T, làm chai nước STING bị bể phần đáy chai. Do bị đánh mạnh và bất ngờ, ông T bị choáng nên người và xe mô tô cùng ngã xuống đường. V tiếp tục xông đến, dùng tay phải đâm từ trên xuống dưới vào vùng đầu ông T một cái nữa. Thấy vậy, ông Trần Văn N xông vào can ngăn, đẩy V ra không cho V tiếp tục đánh ông T nữa. Do bị can ngăn, không đánh được ông Thuận nữa nên Vũ chạy vào lại nhà anh Nam dùng hai tay rút hai vỏ chai PEPSI (loại chai thủy tinh, không còn nước) và đập hai vỏ chai vào nhau làm vỡ phần đáy chai, chỉ còn lại phần cổ chai (nhằm tạo ra các cạnh sắc, nhọn) rồi V cầm hai tay 02 vỏ chai bể chạy ra lại vị trí ông T để tiếp tục đánh ông T. Lúc này, ông T đã đứng dậy nhưng trong trạng thái bị choáng, không xác định được phương hướng. Còn V cầm 02 (hai) vỏ chai Pepsi bể hăm dọa không cho mọi người vào can ngăn rồi tiếp tục dùng 02 (hai) vỏ chai Pepsi bể đánh nhiều

cái vào vùng đầu, mặt và ngực trái của ông T. Thấy V đánh ông T, anh Nguyễn Duy N (*sinh năm 1985; trú cùng thôn*) xông vào ôm V từ phía sau lưng rồi kéo V ra xa không cho V đánh ông T nữa. Được anh N và mọi người can ngăn nên V vứt bỏ hai cổ chai bị vỡ rồi bỏ đi. Ông T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 04/02/2019 thì xuất viện, nhưng vẫn tiếp tục theo dõi, điều trị ngoại trú tại nhà.

* Lúc 20 giờ 15 phút ngày 01/02/2019, tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã phối hợp với VKSND huyện Q tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 (*Một*) cái cổ chai nước STING bằng thủy tinh, còn nguyên nắp; 05 (*Năm*) mảnh vỡ thủy tinh.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của Ủy ban nhân dân xã Q, Q, Quảng Nam (*tại thôn Đ, xã Q*) được lưu trữ vào 01 đĩa DVD và đã đưa vào hồ sơ vụ án.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 69/GĐTT.19 ngày 11/3/2019 và Công văn số: 47/GĐPY ngày 02/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận và tách tỷ lệ thương tích đối với ông Phạm T, xác định tỷ lệ thương tích của ông Phạm T là 35%. Cụ thể như sau:

- Vùng thái dương chẩm trái có vết rách dập da tạo thành hình chữ V đã lành sẹo, cạnh trên dài 3,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày sắc cạnh tác động gây nên; cạnh dưới dài 2,8cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên (*chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị nội khoa bảo tồn tạm ổn*). Tỷ lệ thương tích: 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

- Vùng trán trái, sát trên cung lông mày có vết rách da đã lành sẹo dài 2,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (*Một phần trăm*).

- Bờ ngoài hốc mắt trái có vết rách da, sát da đã lành sẹo dài 2,6cm, chỗ rộng nhất 1cm (*vết rách da dài 2cm, rộng 0,2cm*). Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*Hai phần trăm*).

- Vùng sống mũi, chênh về phía bên trái có vết rách da đã lành sẹo dài 2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*Hai phần trăm*).

- Cánh mũi bên trái đến môi trên bên trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 3,2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*hai phần trăm*).

- Vùng má bên phải, cách ngoài khóe miệng 2cm, có vết rách da và cơ để lại sẹo xấu dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (*Hai phần trăm*).

- Vùng ngực trái, tương ứng cung trước xương sườn V có vết rách da đã lành sẹo dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (*Một phần trăm*).

* Về vấn đề dân sự: Gia đình Lê Hữu Thế V đã bồi thường cho ông Phạm T số tiền 2.000.000 đồng, ông Phạm T đã nhận tiền và không có yêu cầu đền bù gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hữu Thế V.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Hữu Thế V về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hữu Thế V từ 12 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm T đã nhận tiền bồi thường 2.000.000 đồng và quá trình điều tra có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì nữa nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ các mảnh vỡ thủy tinh.

Người bào chữa với luận cứ: Qua điều tra và tại phiên tòa đã thể hiện, bị cáo chỉ có ý thức đánh ông Thuận cho hả giận, không có mục đích tước đoạt tính mạng của ông T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh, điều luật áp dụng và loại bỏ tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại là cậu ruột của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội chưa đạt; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức thấp dưới khung hình phạt quy định đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin được sự khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại Phạm T. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án nên không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Thế V khai nhận: Do trước đó, bị hại Phạm T có lời lẽ chửi bới và không cho mẹ và dì ruột của bị cáo vào nhà ông T để thăm ông Phạm Đình P (*ông ngoại của bị cáo và là cha ruột của ông T*) nên bị cáo bức xúc và khi có men bia rượu, thiếu suy nghĩ, bị cáo đã dùng chai thủy tinh STING còn nguyên nước và vỏ chai thủy tinh đã đập vỡ là hung khí nguy hiểm, đánh mạnh vào đầu ông T theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái và đâm vùng đầu, mặt, ngực đã gây thương tích cho bị hại Phạm T theo kết quả giám định là 35 %.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định thương tích, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ một nguyên do nhỏ nhất trong cách cư xử của gia đình, bị cáo Lê Hữu Thế V đã dùng chai thủy tinh STING còn nguyên nước và vỏ chai thủy tinh đã đập vỡ là hung khí nguy hiểm, đánh mạnh vào đầu ông T theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái khi ông T đang ngồi trên xe mô tô và đâm vùng đầu, mặt, ngực là những nơi trọng yếu trên cơ thể bị hại khi bị hại bị ngã nằm dưới đất một cách quyết liệt, nhiều lần, nhiều nhát và bất chấp hậu quả xảy ra; việc bị hại Phạm T không chết mà bị thương tích 35 % là được can ngăn và đưa đi cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu Thế V đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên luận cứ của người bào chữa về tội danh không được chấp nhận.

[5] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Tính mạng, quyền được sống của con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị và bị dư luận xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhưng do xem thường pháp luật và quyền được sống của người khác, bị cáo đã dùng vỏ chai thủy tinh còn nguyên nước và đã đập vỡ là hung khí nguy hiểm làm công cụ gây án, nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được sống của người khác, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; làm xấu đi tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, được người khác can ngăn, bị cáo không dừng lại mà có lời lẽ hăm dọa và tiếp tục dùng vỏ chai thủy tinh đập vỡ đâm bị hại

Thuận nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*”. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; khắc phục và bồi thường xong thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình neo đơn, hiện đang rất khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, con nhỏ sinh năm 2016, mẹ ruột bị bệnh hiểm nghèo; ông bà ngoại là người có công với Nước; người bị hại có đơn xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định như phần luận cứ của người bào chữa. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (*ông Phạm T bị thương tích 35 %*) nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng và ông T đã nhận; bị hại Phạm T có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa, ông Lê Văn N (*người có quyền lợi liên quan*) không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (Một) cái cổ chai nước STING bằng thủy tinh, còn nguyên nắp; 05 (Năm) mảnh vỡ thủy tinh do cơ quan CSĐT đã thu giữ là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xét 01 (Một) đoạn video được trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của Ủy ban nhân dân xã Q, Q, Quảng Nam (*tại thôn Đ, xã Q*) được lưu trữ vào 01 đĩa DVD là một trong những nguồn chứng cứ (*không phải là vật chứng vụ án*) nên cần phải lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu Thế V** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu Thế V 08** (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/4/2019).

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) cái cổ chai nước STING bằng thủy tinh, còn nguyên nắp; 05 (Năm) mảnh vỡ thủy tinh (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019 - BT: 198).

3/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Hữu Thế V phải chịu **200.000 đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/02/2020). Riêng bị hại Phạm T vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm

